

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương – Nguyên Giáo viên Trường mầm non Tân Quy, Quận 7;
2. Bà Lê Thị Kim Em – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 05 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thanh L (Tên gọi khác là Đ), sinh ngày 19 tháng 11 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú, không có nơi cư trú ổn định; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không biết họ tên cha và bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Nhật T (Tên gọi khác là B), sinh ngày 18 tháng 9 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số A Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không biết họ tên cha và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Nhật N, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số E Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không biết họ tên cha và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 77/2020/HS-PT ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Cướp tài sản – Bị cáo kháng cáo; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật N và Nguyễn Nhật T là: Bà Lê Thị Ngọc N1, luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ trụ sở: Số T đường Y, Phường U, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người đại diện cho bị cáo chưa thành niên Ngô Thanh L: Bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1977 (là mẹ của bị cáo); Địa chỉ: Số Q, ấp K, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người đại diện cho bị cáo chưa thành niên Nguyễn Nhật N và Nguyễn Nhật T: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984 (là mẹ của các bị cáo); Địa chỉ: Số D Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh- Có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Phạm Cao T, sinh năm 1995, Địa chỉ: Số S đường P, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thu T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số G đường P, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Phương D, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khóm V, Phường N, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp - Vắng mặt.

2. Ông Tạ Tân C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số L Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

3. Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số X Ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4. Ông Hoàng Phú L2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số H đường U, Phường Q, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

5. Ông Lê Thành T3; Địa chỉ: Số AA đường QQ, Phường EE, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số Q ấp B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N (là hai anh em ruột) quen biết Ngô Thanh L và đối tượng tên Luân (không rõ nhân thân, lai lịch).

Bị cáo Nguyễn Nhật T có mua bình hơi cay để sử dụng và ngày 22/10/2019 bị cáo L mượn của T để dùng đi đánh nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 24/10/2019, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số: 51M4-6111 chở bị cáo T tới tiệm game bắn cá trên đường Phạm Hùng chơi. Tại đây bị cáo T, N gặp bị cáo L, L rủ T và N cùng đi cướp giật tài sản và bị cáo T, N đồng ý. Do xe Dream của bị cáo N máy yếu, không chở được ba người nên L nói T ở lại tiệm game bắn cá để L và N đi tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Bị cáo L và N đi đến khoảng 02 giờ 00 ngày 25/10/2019 nhưng không tìm được tài sản để chiếm đoạt nên L chở N đến tiệm game bắn cá ở đầu đường Phạm Hùng để đợi, sau đó L đi đón T đến. Khi đón T đến tiệm game bắn cá thì cả ba bị cáo gặp Luân, L rủ Luân cùng tham gia cướp tài sản và Luân đồng ý. Bị cáo L phân công nhiệm vụ cho từng người (Người chạy xe, người giật tài sản, người cầm bình xịt hơi cay để chống trả), thông báo cho tất cả là có mang bình xịt hơi cay của T theo và sẽ sử dụng để chiếm đoạt tài sản nếu bị hại chống trả thì sử dụng xịt vào mặt. Bị cáo T điều khiển xe mô tô Dream, biển số: 51M4-6111 chở L, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 59N2-960.75 chở Luân đi nhiều tuyến đường tìm kiếm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp tài sản.

Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 25/10/2019 khi cả nhóm đến đường Nguyễn Văn Linh thuộc địa bàn Quận 7, bị cáo L thấy người thanh niên (Sau này biết tên là Phạm Cao T) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 66S1-242.61 chở người phụ nữ (Sau này biết tên là Phạm Thu T1) đeo túi xách bên hông lưu thông trên đường Nguyễn Văn Linh, Quận 7. L nói cả nhóm sẽ giật chiếc túi xách của bà T1 nên cả nhóm điều khiển xe mô tô theo để giật túi xách. Bị cáo L nói bị cáo T ép xe sát bên trái xe ông T, để L giật nhưng T chạy một đoạn không dám ép, L bảo T dừng lại để L trực tiếp điều khiển xe, L đã điều khiển xe sát bị hại để T giật nhưng T vẫn không giật được vì vậy L nói cả nhóm dừng lại để đổi người và L phân công N sẽ điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 59N2-960.75 chở L để giật tài sản, còn T sẽ điều khiển Dream, biển số: 51M4-6111 chở Luân chạy phía sau hỗ trợ. Khi đến ngã ba đường Nguyễn Văn

Linh - Nguyễn Bình, bị cáo L kêu N ép sát xe ông T từ bên trái để L ngồi sau dùng hai tay giật túi xách của bà T1, do bà T1 giữ lại túi xách nên ông T và bà T1 ngã xuống đường. Bị cáo N điều khiển xe chạy trước cách chỗ ông T, bà T1 05m thì dừng lại và L xuống xe để lại lấy giỏ xách bà T1 nhưng do ông T thấy L tiến đến nên đã sử dụng nón bảo hiểm để đánh L thì L dùng bình xịt hơi cay xịt nhưng ông T và bà T1 tránh được. Bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 59N2-960.75 đến dọa, T và Luân cũng đến vây quanh dọa đánh làm hai bị hại hoảng sợ bỏ chạy để lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 66S1-242.61. T chờ Luân chạy tới, L kêu Luân lấy xe của ông T chờ N, còn L lên xe T chờ tẩu thoát. Trong lúc tẩu thoát cả nhóm bị lực lượng bảo vệ Phú Mỹ Hưng truy đuổi. Khi đến ngã tư Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hữu Thọ, T và L rẽ vào đường Nguyễn Hữu Thọ, chạy tới siêu thị Lotte thì xe bị trượt bánh nên T bị bắt, còn L tẩu thoát được. N và Luân chạy tẩu thoát được. N điện thoại cho mẹ là bà Nguyễn Thị L1, nhờ bà L1 đem xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 66S1-242.61 giao nộp Công an. Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo L đã giục bình xịt hơi cay, không tìm được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 404/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số: 66S1-242.61, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 10.100.000 đồng.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 66S1-242.61, số khung: RLCUE1710GY053686, số máy: E3T6E080022. Kết quả xác minh xe do bà Trần Thị Phương D đứng tên chủ sở hữu. Bà D giao xe cho con ruột là Phạm Cao T sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 đã trả xe cho ông Phạm Cao T.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 59N2-960.75, số khung: 3803GY039314, số máy: JA38E0175541 - Là phương tiện N sử dụng đi cướp tài sản. Theo kết quả xác minh, xe do ông Tạ Tấn C đứng tên chủ sở hữu, ông C giao xe cho ông Nguyễn Quang T2 sử dụng. N mượn xe của ông T2. Ông T2 và ông C không biết việc N sử dụng xe đi cướp tài sản.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen, biển số: 51M4-6111, số khung: không rõ, số máy: C100ME-0374549 - Là phương tiện T sử dụng đi cướp tài sản. Theo kết quả xác minh biển số: 51M4-6111 là biển số của xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, do ông Hoàng Phú L2 người đứng tên đăng ký, hiện nay ông L2 vẫn đang sử dụng xe; kết quả xác minh xe có số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549 do ông Lê Thành T3 là người đứng tên đăng ký và hiện ông T3 không có mặt ở địa phương.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Cao T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, bà Phạm Thu T1 không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSQ7 ngày 27/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N về tội “Cướp tài sản” theo Điểm a, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N đã có hành vi điều khiển xe ép sát xe của người bị hại, làm người bị hại ngã xuống đường và dùng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô dọa làm người bị hại hoảng sợ bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Cao T một cách trái pháp luật, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N và T có hoàn cảnh cha mẹ ly hôn, bị cáo L thì thiếu vắng cha từ nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, riêng bị cáo L đã có hành vi rủ rê, xúi giục người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N về tội cướp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a, d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Khoản 4 Điều 98, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thanh L từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật N từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Cao T đã nhận lại tài sản, ông T và bà T1 không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 59N2-960.75, số khung: 3803GY039314, số máy: JA38E0175541 - Là phương tiện N sử dụng đi cướp tài sản. Theo kết quả xác minh, xe do ông Tạ Tấn C đứng tên chủ sở

hữu, ông C giao xe cho ông Nguyễn Quang T2 (con ruột của ông C) sử dụng. N mượn xe của ông T2 đi công việc. Ông T2 và ông C không biết việc N sử dụng xe đi cướp tài sản. Ông T2 và ông C đề nghị được nhận lại xe nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho ông C.

- Cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của xe máy hiệu Honda Dream màu đen số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với đối tượng tên Luân (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 đã ra Thông báo truy tìm khi bắt giữ được làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N trình bày lời bào chữa: Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì tôi thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Vụ án này L trực tiếp rủ rê, lời khai tại cơ quan điều tra và phiên tòa là có cầm bình xịt hơi cay, những người còn lại giúp sức Luân, hỗ trợ chiếm đoạt tài sản. Mục đích L mượn bình xịt hơi cay để đi đánh nhau, tại tiệm game thì mới nảy sinh kiếm tiền tiêu xài và nói các bị cáo còn lại để đi cướp giật tài sản. Sự liên kết chặt chẽ của các đồng phạm và phân hóa vai trò cụ thể của từng người chưa rõ vì chưa nói sẽ bán ở đâu và chia chác như thế nào. Các bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nhất định, việc có tổ chức cần xem xét có nên hay không, tổ chức là phải có từng tham gia nhiều vụ, lâu dài trong khi đó các bị cáo chưa biết tiêu thụ ở đâu nên coi hành vi các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Sau sự việc xảy ra, bà L1 nhận thức được hành vi sai trái của con và đã giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra.

Các bị cáo đều trong độ tuổi học hành vì hoàn cảnh gia đình, người giám hộ có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn nên không được đi học dẫn tới sự việc hôm nay là không tránh khỏi, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đưa ra để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Hành vi của các bị cáo là đồng phạm do có ý cấu kết chặt chẽ chuẩn bị công cụ, phương tiện, phân công ai điều khiển xe, ai thực hiện hành vi dưới sự phân công điều khiển của bị cáo L nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội có tổ chức là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N đối đáp: Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo ở Điểm d Khoản 2 Điều 168

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tức là có sử dụng công cụ đi cướp, phân công vai trò như thế nào, như vậy không nên áp dụng tình tiết này để cho rằng các bị cáo là đồng phạm mà chỉ là đồng phạm giản đơn vì phải làm cái này thì mới kéo theo hậu quả kia.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Các bị cáo đã 02 (Hai) lần áp sát người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng do bị cáo T điều khiển xe yếu nên cùng thống nhất đối người điều khiển phương tiện xe máy để cố ý chiếm đoạt tài sản đến cùng. Các bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội có sự thay đổi vị trí, vai trò của nhau và cùng thống nhất ý chí để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tới cùng là đồng phạm có tổ chức.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Thanh L trình bày: Cha ruột bị cáo bỏ hai mẹ con từ khi bị cáo còn rất nhỏ, tôi làm mẹ đơn thân phải lo kinh tế nuôi hai con nhỏ nên thiếu sự quan tâm đến con mình. Tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho con tôi.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N trình bày: Tôi có 05 người con, hai cháu không lo học nên tôi sơ suất không kèm cặp. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các con để về sớm với gia đình.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Ngô Thanh L trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Nhật N trình bày: Bị cáo còn nhỏ, chưa ý thức hết hành vi của mình là nguy hiểm đến như vậy, bị cáo xin cho bị cáo mức án nhẹ để về với gia đình, với mẹ và với em.

Bị cáo Nguyễn Nhật T trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận, bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai anh em bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của các bị cáo thì có 04 đối tượng cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo T và N là anh em ruột, các bị cáo T và N không bị đe dọa phải thực hiện hành vi phạm tội, quá trình diễn biến từ khi phát hiện người bị hại đến khi thực hiện xong việc chiếm đoạt tài sản diễn ra trên đoạn đường dài, vào giờ đường xá không còn đông người tham gia lưu thông, các bị cáo đã tiếp cận người bị hại 02 (Hai) lần nhưng chưa thực hiện được hành vi phạm tội, các bị cáo đã tìm cách khác để thực hiện hành vi phạm tội tới cùng bằng cách thay đổi vị trí, vai trò của các bị cáo nếu các bị cáo lo sợ thì có nhiều thời điểm để dừng việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đã bàn bạc, phân công vai trò của nhau để cùng đi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là cướp giật tài sản nhưng khi cướp giật không đạt và người bị hại té ngã, các bị cáo vẫn tiếp tục quay lại để lấy tài sản, người bị hại dùng mũ bảo hiểm đánh chống trả để giữ tài sản thì đã dùng bình xịt hơi cay tấn công bị hại, dùng số đông vây quanh đe dọa làm người bị hại hoảng sợ, bỏ chạy, để lại tài sản và các bị cáo chiếm đoạt, như vậy các bị cáo có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội tới cùng nên lời bào chữa này là không có cơ sở.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N rủ rê, bàn bạc, phân công nhau (Người chạy xe, người giật tài sản, người cầm bình xịt hơi cay để chống trả) để đi cướp giật tài sản và đã có hành vi điều khiển xe ép sát xe của người bị hại để giật tài sản, làm người bị hại ngã xuống đường, khi bị hại té xuống đường các bị cáo tiếp tục đến giật tài sản và khi bị người bị hại vừa giữ tài sản, vừa chống trả lại thì dùng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại, sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến dọa, T và Luân cũng đến vây quanh dọa đánh làm người bị hại hoảng sợ bỏ chạy để lại chiếc xe máy thì đã chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 66S1-242.61. Hành vi này của các bị cáo thuộc trường hợp chuyển hóa tội phạm từ tội cướp giật tài sản sang tội cướp tài sản. Đây là vụ án phạm tội có tổ chức, hành vi của các bị cáo có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội, L có vai trò chủ mưu, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và chỉ huy quá trình cướp tài sản, còn bị cáo Nguyễn Nhật T và Nguyễn Nhật N với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực điều khiển xe máy chở L để L thực

hiện hành vi phạm tội và cùng đe dọa người bị hại. Hành vi này của các bị cáo L, T và N đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điểm a, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Thanh L đã rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Nhật N và Nguyễn Nhật T – là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại, các bị cáo có trình độ học vấn không cao; thực hiện hành vi phạm tội khi dưới 18 tuổi. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Các bị cáo Ngô Thanh L, Nguyễn Nhật T có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo Nguyễn Nhật N đã bị kết án nhưn bị cáo đang kháng cáo nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên nên còn được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để lượng hình.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi màu đen xám đỏ, biển số: 66S1-242.61, số khung: RLCUE1710GY053686, số máy: E3T6E080022. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 02/12/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do bà Trần Thị Phương D đứng tên đăng ký. Bà D giao xe cho con ruột là ông Phạm Cao T sử dụng và bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an Quận 7 đã trả xe cho ông Phạm Cao T nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 59N2-960.75, số khung: RLHJA3803GY039314, số máy: JA38E0175541 thu giữ của bị cáo N. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/11/2019 của Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do ông Tạ Tấn C đứng tên đăng ký. Ông Tạ Tấn C giao xe cho ông Nguyễn Quang T2 sử dụng và N mượn xe của ông T2 sử dụng đi công việc. Ông T2 và ông C không biết việc N sử dụng xe đi cướp tài sản và có đề nghị được nhận lại xe nên trả lại xe cho ông C.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen biển số 51M4-6111; số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549.

Theo Kết luận giám định số 1449/KLGD-X(Đ4) ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với xe có số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549 thì xác định số khung số máy của xe không thay đổi.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10/4/2020 của Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số 51M4-6111 này do ông Hoàng Phú L2 đứng tên đăng ký. Ông L2 khai hiện tại ông vẫn còn đang sử dụng xe.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/4/2020 của Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì số máy: C100ME-0374549 của chiếc xe mô tô này do ông Lê Thành T3 đứng tên đăng ký. Theo kết quả xác minh công an Phường 8, Quận 8 nơi ông T3 đăng ký trên giấy tờ xe thì ông T3 hiện nay không còn ở địa phương, đi đâu không rõ,

Cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe máy hai bánh, số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Cao T đã nhận lại tài sản, ông T và bà Phạm Thu T1 không có yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đối tượng tên Luân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 đã ra Thông báo truy tìm khi bắt giữ được làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người bào chữa hợp pháp của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và các đương sự khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Khoản 4 Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Ngô Thanh L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Khoản 4 Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Nhật N 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển số 59N2-960.75, số khung: 3803GY039314, số máy: JA38E0175541 cho ông Tạ Tấn C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số 51M4-6111.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Dream màu đen số khung C100M-0374549, số máy C100ME-0374549 (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 94 ngày 29/5/2020 thì số khung không rõ, số máy C100ME-0374549). Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 94 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo, người bào chữa hợp pháp của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thom).

Mai Trần Cảnh